

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số:06/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25-8-2020

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK – TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trọng Búp và ông Y Do Niê

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 29/2020/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 4 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị H' R Niê, sinh năm 1994. Địa chỉ: Buôn B, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Bị đơn: Anh Y N Mlô, sinh năm 1992. Địa chỉ: Buôn B, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng chị H' R Niê trình bày: Chị H' R Niê và anh Y N Mlô kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 08/01/2013. Sau khi về chung sống, thời

gian đầu sống hạnh phúc và có hai con chung. Tuy nhiên, đến cuối năm 2018, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về cách làm ăn và trong sinh hoạt gia đình. Anh Y N Mlô thường xuyên đánh đập chị H' R Niê. Vợ chồng Chị H' R Niê và anh Y N Mlô đã sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Hai bên không ai quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, chị H' R Niê đề nghị Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk giải quyết cho chị được ly hôn với anh Y N Mlô.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị H' R Niê có 02 (Hai) con chung: Cháu H' Ch Niê, sinh ngày 23/11/2012 và cháu Y J N Niê, sinh ngày 07/6/2015.

Đối với cháu H' Ch Niê, chị H' R Niê tôn trọng nguyện vọng của cháu muốn ở với bố hoặc mẹ đều được. Chị H' R Niê có nguyện vọng nuôi các cháu H'Ch Niê, Y J N Niê đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H' R Niê không yêu cầu anh Y N Mlô phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H' R Niê không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt (niêm yết) hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án cho nguyên đơn, bị đơn, triệu tập nguyên đơn, bị đơn đến Tòa án lập bản tự khai, tham gia phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh Y N Mlô không hợp tác với Tòa án về việc giải quyết vụ án, không có ý kiến trình bày cũng như phản tố đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, căn cứ Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đồng thời phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với bị đơn anh Y N Mlô vắng mặt là vi phạm về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H' R Niê.

Về quan hệ hôn nhân: Chị H' R Niê được ly hôn với anh Y N Mlô.

Về con chung: Giao cháu H' Ch Niê, sinh ngày 23/11/2012 và cháu Y J N Niê, sinh ngày 07/6/2015 cho chị H' R Niê trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị H' R Niê không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Xét về hình thức: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn chị H' R Niê lập ngày 16/3/2020, Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Y N Mlô đăng ký hộ khẩu thường và trú tại buôn B, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Xét thấy, Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk đã tổng đạt (niêm yết) hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh Y N Mlô nhưng anh Y N Mlô vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Xét về nội dung:

[2.1] Về quan hệ tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H' R Niê xin ly hôn đối với anh Y N Mlô, Hội đồng xét xử nhận định: Chị H' R Niê và anh Y N Mlô kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện M vào ngày 08/01/2013. Quá trình chung sống chị H' R Niê và anh Y N Mlô thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị H' R Niê cho rằng anh Y N Mlô không lo làm ăn và đánh đập chị. Được gia đình hai bên tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Hai vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau và sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay.

Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị H' R Niê và anh Y N Mlô. Kết quả Ban tự quản buôn B, xã C, huyện M cung cấp thông tin như sau: *“Về tình trạng hôn nhân: Chị H' R Niê và anh Y N Mlô có mối quan hệ là vợ chồng và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, thời gian đầu chị H' R Niê và anh Y N Mlô chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2019 có xảy ra mâu thuẫn nhưng chị H' R Niê và anh Y N Mlô không báo với chính quyền địa phương nên không tiến hành hòa giải. Anh Y Nít Mlô hiện nay ít khi về thăm gia đình”*. Căn cứ vào kết quả xác minh cũng như lời trình bày của chị H' R Niê có đủ cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa chị H' R Niê và anh Y N Mlô đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H' R Niê, cho chị H' R Niê được ly hôn với anh Y N Mlô là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị H' R Niê và anh Y N Mlô có 02 (hai) con chung: Cháu H' Ch Niê, sinh ngày 23/11/2012 và cháu Y J N Niê, sinh ngày 07/6/2015 .

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 27/4/2020 (Bút lục số 25) cháu H' Ch Niê trình bày muốn được ở với chị H' R Niê. Chị H' R Niê cũng có nguyện vọng đồng ý nhận nuôi các cháu H'Ch Niê, Y J N Niê đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Xét thấy khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*. Tại thời điểm mở phiên tòa cháu H' Ch Niê 07 (bảy) tuổi 09 (Chín) tháng 02 (Hai)

ngày. Mặt khác, anh Y N Mlô thường xuyên vắng nhà, chị H' R Niê sinh sống tại địa phương có điều kiện chăm sóc các cháu hơn. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận giao các cháu H' Ch Niê, Y J N Niê cho chị H' R Niê trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh Y N Mlô được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung, nợ chung: Chị H' R Niê không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] **Về án phí:** Chị H' R Niê thuộc diện hộ nghèo năm 2020 (Có đơn miễn án phí dân sự sơ thẩm). Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị H' R Niê được miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[3] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, khoản 4 Điều 147 và Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị H' R Niê được ly hôn với anh Y N Mlô.
2. Về con chung: Giao cháu H' Ch Niê, sinh ngày 23/11/2012 và cháu Y J N Niê, sinh ngày 07/6/2015 cho chị H' R Niê trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị H' R Niê được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Chi cục THADS huyện M'Đrăk;
- UBND xã Cư M'ta;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

(Đã ký)

Nguyễn Phi Long

